

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 01 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Đỗ Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 691/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị A; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã TH, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Xóm 13, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q; địa chỉ: Thôn H, xã TH, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị A (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 9 năm 2011. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất. Anh Q mãi chơi, thiếu quan tâm chăm sóc đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị A và anh Q đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ gia đình không có nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chị Bùi Thị A khai: Chị và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2014. Hiện nay các con đang ở cùng với anh Q. Trường hợp ly hôn, chị A có nguyện vọng để anh Q tiếp tục nuôi dưỡng các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị A trình bày: Chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 2 năm 2019 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị A khai: Chị và anh Nguyễn Văn Q không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/10/2018, bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q thừa nhận lời khai của chị Bùi Thị A về thời gian, điều kiện và hình thức kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo anh Q là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, hay xảy ra cãi vã lẫn nhau. Chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Chị A xin ly hôn, quan điểm của anh Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh Q không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q khai anh và chị Bùi Thị A có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2014. Hiện nay hai con đang ở cùng với anh Q. Trường hợp ly hôn, anh Q có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Q khai: Anh và chị A không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A và anh Q được ly hôn. Về con chung: Chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều O sinh ngày 03 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Gia P sinh ngày 14 tháng 4 năm 2014. Khi ly hôn, chị A và anh Q đều thống nhất để anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho anh Nguyễn Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Thị Kiều O và Nguyễn Gia P cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy mức cấp dưỡng của chị Bùi Thị A là phù hợp với điều kiện kinh tế của chị A và chi phí cho việc nuôi dưỡng con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Bùi Thị A phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Bùi Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Q vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn Q.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn Q được xác lập năm 2011 là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, trong sinh hoạt nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Do mâu thuẫn, chị A, anh Q hiện đã sống ly thân nhau. Chị A xin ly hôn, anh Q không đồng ý ly hôn, song anh Q đều vắng mặt tại các buổi hòa giải mà không có lý do cho thấy anh Q không thực sự mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị A được ly hôn anh Q.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2014. Hiện anh Q đang nuôi con. Khi ly hôn, anh Q và chị A đều thống nhất để anh Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, từ khi sống ly thân đến nay, anh Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy giao cho anh Nguyễn Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Kiều O sinh ngày 03 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Gia P sinh ngày 14 tháng 4 năm 2014 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn Văn Q mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn Q thống nhất khai không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Bùi Thị A phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn Q.
2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2014 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo

quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều O sinh ngày 03 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Gia P sinh ngày 14 tháng 4 năm 2014, mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về lãi suất chậm thi hành án đối với khoản tiền phải cấp dưỡng: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị A phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Cộng bằng 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009454 ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Bùi Thị A còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- UBND xã TH, H. T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

Đỗ Văn Mạnh

Lương Ngọc Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 04 tháng 01 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Mạnh
2. Bà Nguyễn Thị Nga

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 691/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hà Tây, xã TH, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Xóm 13, xã Ngũ Lão, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Q; địa chỉ: Thôn Hà Tây, xã TH, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn Q.
2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Kiều O sinh ngày 03 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Gia P sinh ngày 14 tháng 4 năm 2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kiều O sinh ngày 03 tháng 4 năm 2012 mỗi tháng là 1.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Gia P sinh ngày 14 tháng 4 năm 2014 mỗi tháng là 1.000.000 đồng, do chị Bùi Thị A và anh Nguyễn Văn Q tự giao nhận trực tiếp, kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Bùi Thị A chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị A phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ. Cộng bằng 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009454 ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Bùi Thị A còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Chị Bùi Thị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án giao cho hoặc được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

Đỗ Văn Mạnh

Lương Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Mạnh
2. Bà Nguyễn Thị Nga

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 691/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hà Tây, xã TH, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Xóm 13, xã Ngũ Lão, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Q; địa chỉ: Thôn Hà Tây, xã TH, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa sân sự sơ thẩm nêu trên.

Biểu quyết: 3/3

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện T thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

Đỗ Văn Mạnh

Lương Ngọc Anh